**PHẦN HAI: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC**

**ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX**

**CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỶ X**

**BÀI 13: VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY**

**1.Những dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam**

- Xuất hiện cách nay 30-40 vạn năm  cùng nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước…

-  Sống thành từng bầy, bằng  săn bắt và hái lượm.

**2. Sự hình thành và phát triển của công xã thị tộc**

*a. Sự hình thành*

- Dấu tích của người Tinh khôn  được tìm thấy tại các di tích văn hóa Ngườm (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ) .

- Chủ nhân văn hóa Sơn Vi: sống trong mái đá hang động, ven sông, suối trên địa bàn rộng từ Sơn La – Quảng Trị.

- Sống thành thị tộc, sử dụng công cụ ghè đẽo, săn bắt  hái lượm là chính.

*b. Sự phát triển của công xã thị tộc*

- Cách đây khoảng 12.000 năm đến 6000 năm ở Hòa Bình, Bắc Sơn (Lạng Sơn) và một số nơi khác đã tìm thấy dấu tích của văn hóa sơ kỳ đá mới. Gọi chung là văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn. Đời sống của cư dân Bắc Sơn:

+ Sống định cư lâu dài, họp thành thị tộc, bộ lạc.

+ Ngoài săn bắt hái lượm còn biết trồng  rau, củ, cây ăn quả…

+ Đời sống vật chất và tinh thần cũng được nâng cao.

- Cách ngày nay 6000 - 5000 năm (TCN), kỹ thuật chế tạo công cụ có bước phát triển mới gọi là cuộc "Cách mạng đá mới":

+ Con người biết cưa, khoan đá, làm đồ gốm bằng bàn xoay

+ Nông nghiệp trồng lúa dùng cuốc đá

+ Trao đổi sản phẩm các thị tộc bộ lạc

+ Địa bàn cư trú mở rộng ra nhiều địa phương

**3. Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước**

- Cách nay khỏang 3000 - 4000 năm các bộ lạc trên đất nước ta biết đến đồng và thuật luyện kim, nghề trồng lúa nước phổ biến.

- Văn hóa Phùng Nguyên mở đầu thời đại đồng thau ở Việt Nam.

- Văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Nam (Nam Trung bộ).

- Văn hóa đồ đồng ở lưu vực sông Đồng Nai…

=> Cách nay khoảng 3000 - 4000 năm đất nước ta bước vào thời đại kim khí, làm tiền đề cho sự chuyển biến của XH nguyên thuỷ sang thời đại mới.